

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330a/QĐ-CĐYT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự toán mua sắm thuốc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 1407/QĐ-BGDĐT ngày 09/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 20/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2023 ;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 137/QĐ-CĐYT ngày 08/04/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp về việc Ban hành Quy trình hướng dẫn việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp;

Căn cứ biên bản của Phòng Tổ chức – Hành chính, Quản trị về việc Xét chọn giá làm cơ sở phê duyệt dự toán cung cấp vật tư y tế, vật tư thông thường, hóa chất, được liệu, ngày 11 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Quản trị Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán mua sắm thuốc, với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự toán: Mua sắm thuốc.
- Đơn vị lập tổng dự toán: Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
- Tổng dự toán đầu tư: **11.641.935 đồng** (Bằng chữ: Mười một triệu, sáu trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm ba mươi lăm đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.

(Danh mục thuốc đính kèm)

5. Tổ chức thực hiện:

a) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá theo Quy trình của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

b) Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

c) Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Dự kiến tháng 8/2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Quản trị, Tài chính - Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 7/

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Hưng



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-CDYT ngày 16/7/2025
Của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp)

Stt	Tên hàng hóa, dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Cồn 70%	Chai 500ml	Chai	27	
2	NaCl 0,9%	Chai 500ml	Chai	2	
3	Nước muối sinh lý	Chai 1 lít	Chai	5	
4	Oxy già 3%	Chai 60ml	Chai	15	
5	Ampicilin 500mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	40	
6	Vitamin B ₁ 250mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	40	
7	Vitamin B ₆ 250mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	40	
8	Phosphalugel	Gói 20gr	Gói	6	
9	Yumagel F	Gói 25ml	Gói	6	
10	Gaviscon	Gói 10ml	Gói	6	
11	Terpin codein 200/5 mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	6	
12	Cephalexin 500mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	6	
13	Azithromycin 250mg	Vỉ 6 viên	Vỉ	6	
14	Clarithromycin 500mg	Vỉ 7 viên	Vỉ	6	
15	Clindamycin 300mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	6	
16	Lincomycin 500mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	6	
17	Perindopril 5mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	3	
18	Bisoprolol 2.5mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	3	
19	Nebivolol 5mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	3	
20	Indapamid 1.5mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	3	
21	Coveram 5mg	Hộp 30 viên	Hộp	1	
22	Diltiazem 60mg	Vỉ 10 viên	Vỉ	3	

Stt	Tên hàng hóa, dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
23	Lercanidipin 10mg	Vi 10 viên	Vi	3	
24	Cilnidipin 10mg	Vi 10 viên	Vi	3	
25	Nifedipin 20mg	Vi 10 viên	Vi	3	
26	Losartan 25mg	Vi 10 viên	Vi	3	
27	Metoprolol 50mg	Vi 10 viên	Vi	3	
28	Combizar 50/12.5 mg	Vi 10 viên	Vi	3	
29	Atorvastatin 20mg	Vi 10 viên	Vi	3	
30	Simvastatin 20mg	Vi 10 viên	Vi	3	
31	Fenofibrat 200mg	Vi 10 viên	Vi	3	
32	Gemfibrozil 300mg	Vi 10 viên	Vi	3	
33	Vitamin C 500mg	Vi 10 viên	Vi	3	
34	Vitamin PP 500mg	Vi 10 viên	Vi	3	
35	Acid folic 5mg	Vi 10 viên	Vi	3	
36	Vitamin B ₁₂	Ống 1ml	Ống	6	
37	Kẽm gluconat	Vi 10 viên	Vi	3	
38	Vitamin A 5000UI	Vi 10 viên	Vi	3	
39	Calci D	Vi 10 viên	Vi	3	
40	Thuốc bột Acetylcystein 200mg	Hộp 30 gói	Hộp	8	
41	Thuốc mỡ Tetracyclin 1%	Týp 5g	Týp	40	
42	Thuốc tiêm Vitamin C 500mg/5ml	Hộp 100 ống	Hộp	2	
43	Viên nén Cinarizin 25mg	Vi 10 viên	Vi	20	
44	Thuốc tiêm Vitamin B1	Thuốc ống 2ml, hộp 100 ống	Hộp	3	
45	Thuốc tiêm Penicillin G	Hộp 50 lọ	Hộp	3	



Stt	Tên hàng hóa, dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
46	Viên nén Paracetamol	500mg	Vĩ	2	
47	Adrenallin	1mg/1ml	Ống	20	
48	Methylprednisolon	40mg	Lọ	10	
49	Cồn 70 độ	1000ml	Chai	9	
50	Nước muối sinh lý rửa vết thương	500ml	Chai	7	
51	Nước muối sinh lý rửa vết thương	1000ml	Chai	10	
52	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Có vôi 500 ml	Chai	18	
53	Gel bôi trơn KY	50 gram	Tuýp	6	

